TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung

Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn K, sinh năm 1994 tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi sinh sống: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn H và bà Trương Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn với chị Huỳnh Trúc G có một con chung Trương Gia H, sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức. Chấp hành xong ngày 01/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/11/2022, đến ngày 22/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn K là người nghiện ma túy, trong thời gian làm phụ hồ ở khu tái định cư xã L, K biết Bé (không rõ nhân thân lai lịch) cùng làm chung sử dụng ma túy nên khi cần sử dụng ma túy K nhờ Bé đi mua giúp. Lúc 10 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, K nhờ Bé mua giúp 200.000 đồng ma túy, Bé đồng ý, khoảng 20 phút sau Bé quay lại đưa cho K 01 gói nylong kích thước 01x2,2cm bên trong có chứa ma túy. Sau đó, K cất giấu gói ma túy vừa mua trong túi quần phía trước, bên trái. Đến 13 giờ 20 phút ngày 14/11/2022, K mang gói ma túy đi bộ đến khu vực vườn tràm tại ấp T, xã L, huyện L để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện trong túi quần của K có 01 gói nylong chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 2418/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1563 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ma túy đã niêm phong số 2418/KL-KTHS được chuyển đến Chi Cục thi hành án huyện Long Thành.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-LT ngày 14 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trương Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2418/KL-KTHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Trương Văn K là người nghiện ma túy. Lúc 10 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, K nhờ Bé (không rõ nhân thân lai lịch) mua giúp 01 gói nilong kích thước 01x2,2cm có chứa ma túy với giá 200.000 đồng, K cất giấu gói ma túy vừa mua trong túi quần bên trái. Đến 13 giờ 20 phút ngày 14/11/2022, K đi bộ đến khu vực vườn tràm tại ấp T, xã L, huyện L để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã L kiểm tra phát hiện bắt quả tang K cùng tang vật. Kết luận giám định số 2418/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1563 gam, loại: Methamphetamine. Vì vậy đã có đủ chứng cứ xác định hành vi của bị cáo Trương Văn K cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn mua ma túy về cất giấu để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Trước khi phạm tội bị cáo đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau cai nghiện xong bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2418/KL-KTHS không được phép sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người tên Bé có hành vi mua ma túy cho K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: **Trương Văn K** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2418/KL-KTHS ngày 21/11/2022.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSLT ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Trương Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng